

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1.1. Giới thiệu về dự án:

- Tên dự án: Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 2, Dự án thành phần 1: Đường tuần tra biên giới trên địa bàn tỉnh Điện Biên/QLK2 (khu vực Mốc 3 đến Mốc 16-2).

- Chủ đầu tư: Quân khu 2.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.
- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Cấp công trình: Công trình cấp 4.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên.
- Quy mô đầu tư

Tổng chiều dài tuyến đường 59,5 km, thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật đường tuần tra biên giới TCVN/QS 1472:2009 ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BQP ngày 27/7/2009 của Bộ trưởng BQP và vận dụng tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng), trong đó:

+ Đường dọc biên: Chiều dài 52 km; điểm đầu tuyến khu vực Mốc 3 kết nối với đường QLH4 (tại nhánh đi lên cửa khẩu A Pa Chải), điểm cuối tuyến khu vực Mốc 16-2 (giáp ranh giữa 2 tỉnh Điện Biên và Lai Châu);

+ Đường ngang: Chiều dài 4,5 km, kết nối từ khu vực Đồn Biên phòng Sen Thượng lên đường TTBG dọc biên khu vực Mốc 10 và từ khu vực chốt Tả Long San lên ĐTTBG dọc biên khu vực Mốc 14-2;

+ Đường ra mốc: Chiều dài 3 km; kết nối từ đường TTBG dọc biên ra khu vực các mốc (Mốc 4, Mốc 13, Mốc 14, Mốc 16-2).

- Các quyết định của các cấp có thẩm quyền liên quan tới dự án:

+ Quyết định số 5656/QĐ-BQP ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 2.

+ Quyết định số 870/QĐ-BQP ngày 16/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 2; Dự án thành phần 1: Đường tuần tra biên giới tỉnh Điện Biên/Quân khu 2 (khu vực Mốc 3 đến Mốc 16-2).

1.2. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu TV-16: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT.
- Giá gói thầu: 21.792.827.000 đồng (bao gồm thuế VAT 10%).
- Dự toán gói thầu: 21.697.020.000 đồng (bao gồm thuế VAT 10%).
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

1.3. Giải pháp thiết kế

1.3.1. Thông số kỹ thuật (đường dọc và đường ngang)

- Tải trọng thiết kế: 100 kN (10 Tấn).
- Vận tốc thiết kế: $V = 15 \text{ km/h}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 5,5\text{m}$. - Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$.
- Bề rộng lề đường: $Bl = 2 \times 1 \text{ (m)}$.
- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{\min} = 15\text{m}$ (cá biệt chằm chước 12m).
- Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{\max} = 12\%$ (cá biệt chằm trước $I_{\max} = 15\%$).
- Độ dốc ngang: Mặt đường $I_m = 2\%$, lề đường $I_{l\text{ề}} = 4\%$.

1.3.2. Thông số kỹ thuật (đường ra mố)

Bề rộng nền đường: $B_n = 2,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 1,5\text{m}$.
- Bề rộng lề đường: $Bl = 2 \times 0,25 \text{ (m)}$ lề đất.

1.3.3. Thiết kế nền đường:

- Đối với tuyến nâng cấp, cải tạo: Sửa lại mái taluy theo đúng tiêu chuẩn, mở rộng cục bộ các đoạn thiếu nền đường, đào hoặc đắp bù nền đường.

- Đối với tuyến đường mở mới: Thiết kế nền đường đào là chủ yếu, một số vị trí là nền đắp và nền đường nửa đào, nửa đắp.

- Thiết kế nền đào: Đối với đất cấp 3 và đất cấp 4 chiều cao mái dốc khoảng $H = 8\text{m} - 10\text{m}$, ta luy đào 1/1; đá cấp 4 chiều cao mái dốc khoảng 10m- 12m, taluy đào 1/0,75; đá cấp 2 và đá cấp 3 chiều cao mái dốc khoảng $H = 12\text{m} - 16\text{m}$ taluy đào 1/0,3 – 1/0,5. Lớp đất dưới đáy áo đường dày 30cm phải cày xới lu lèn độ chặt $K > 0,98$.

Thiết kế nền đắp: Mái taluy nền đắp 1/1,5 (trường hợp dốc lớn không đắp thông thường thì đắp đá với mái dốc (1/1,0). Lớp dưới đáy áo đường dày 30 cm là $K \geq 0,98$; các đoạn còn lại của nền đường đắp là $K \geq 0,95$; trước khi đắp bóc bỏ lớp đất hữu cơ, đào bỏ lớp đất yếu, khi đắp trên sườn dốc có độ dốc ngang 20% thiết kế đánh cấp; chiều rộng cấp tối thiểu 1,0m

1.3.4. Thiết kế mặt đường, lề đường

a) Đường dọc biên:

Các đoạn tuyến tận dụng lại mặt đường cũ (gồm 7 đoạn không liên tục từ Km0 - Km28+931,17) tổng chiều dài 5 km, gia cố lề đường với kết cấu: BTXM M200 dày 22cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18 cm (đối với nền đất) và

10 cm (đối với nền đá), ở giữa có lớp giấy dầu tạo phẳng.

Các đoạn tuyến cải tạo, nâng cấp đường cũ (gồm 10 đoạn không liên tục từ Km0+000 - Km34+730,61) tổng chiều dài 31,8 km, với kết cấu mặt đường: BTXM M300 dày 22cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18 cm (đối với nền đất) và 10 cm (đối với nền đá), ở giữa có lớp giấy dầu tạo phẳng. Lề gia cố bằng BTXM M200, chiều dày các lớp kết cấu như kết cấu mặt đường.

Đoạn tuyến mở mới (Km34+730,61 - Km47+206,79) chiều dài 12,5 km với kết cấu mặt đường như kết cấu mặt đường các đoạn cải tạo, nâng cấp.

b) Đường ngang: Chiều rộng nền, mặt đường như thiết kế đường dọc.

- Đoạn từ khu vực Đồn biên phòng Sen Thượng lên đường TTBG dọc biên khu vực Mốc 10: Tận dụng lại mặt đường cũ (gồm 2 đoạn: Km0+000,00 - Km0+049,52; Km3+058,71 - Km3+594,26) tổng chiều dài 0,6 km; gia cố lề đường bằng kết cấu: BTXM M200 dày 22cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18 cm (đối với nền đất) và 10 cm (đối với nền đá), ở giữa có lớp giấy dầu tạo phẳng.

- Đoạn từ (Km0+049,52 - Km3+058,71) cải tạo, nâng cấp đường cũ chiều dài 3,0 km; với kết cấu mặt đường BTXM M300 dày 22cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18 cm (đối với nền đất) và 10 cm (đối với nền đá), ở giữa có lớp giấy dầu tạo phẳng. Lề gia cố bằng BTXM M200, chiều dày các lớp kết cấu như kết cấu mặt đường.

Đoạn từ khu vực chốt Tả Long San lên đường TTBG dọc biên khu vực Mốc 14-2: Cải tạo, nâng cấp đường cũ chiều dài 1,0 km; với kết cấu mặt đường BTXM M300 dày 22cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18 cm (đối với nền đất) và 10 cm (đối với nền đá), ở giữa có lớp giấy dầu tạo phẳng. Lề gia cố bằng BTXM M200, chiều dày các lớp kết cấu như kết cấu mặt đường.

c) Đường ra Mốc: Tuyến mở mới (gồm 4 Đường kết nối từ đường TTBG dọc biển ra khu vực các Mốc 4, Mốc 13, Mốc 14, Mốc 16-2) tổng chiều dài 3km, với kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 16cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12 cm, ở giữa có lớp giấy dầu tạo phẳng.

1.3.5. Công trình thoát nước:

- Rãnh dọc: Những đoạn nền đào là đất, đá C4 thiết kế rãnh dọc hình thang kích thước 1,2m x 0,4 m x 0,4m được gia cố bằng tấm BTXM lắp ghép trên lớp đệm đá dăm dày 10 cm. Những đoạn đào qua đá C3 trở lên thiết kế rãnh dọc hình tam giác có trát vữa XM.

- Công trình thoát nước ngang:

+ Đối với các đoạn tuyến tận dụng lại và cải tạo, nâng cấp đường hiện có: Tận dụng lại hệ thống công ngang hiện có trên tuyến, bổ sung các loại công phù hợp đủ khẩu độ thoát nước, không làm ảnh hưởng đến điều kiện thủy văn khu vực tuyến đi qua (Tiêu chuẩn TCVN 9845:2013).

+ Đối với các đoạn tuyến xây dựng mới: Xây dựng mới hệ thống thoát nước

ngang đồng bộ với quy mô nền đường.

+ Công tròn thiết kế theo định hình 533-01-01 và TCVN 9113:2012; công hợp thiết kế theo định hình 86- 04 và TCVN 9116:2012.

1.3.6. Công trình phòng hộ, an toàn giao thông:

- Tường chắn taly âm, taluy dương bằng bê tông xi măng thiết kế theo định hình 86-06X, thiết kế tường chắn đá học xây, rọ đá tùy theo địa hình tại những đoạn phức tạp, có độ dốc ngang lớn và tường chắn dọ đá được bố trí tại các khu vực dễ thoát nước có dòng thấm qua tường.

- Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí hệ thống cọc tiêu, biển báo, cột Km tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để lập hồ sơ Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế BVTC-DT cho dự án. Giúp Chủ đầu tư, cùng phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện triển khai dự án đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền duyệt, đạt được các mục tiêu đã đề ra và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;

Phối hợp tốt với các bên liên quan tham gia dự án đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và đảm bảo hiệu quả;

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc của nhà thầu: Thực hiện công tác tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT dự án.

2. Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn: Trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT, nhà thầu Tư vấn cần thực hiện các nội dung sau:

2.1. Yêu cầu đối với khảo sát xây dựng: Nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn khảo sát xây dựng công trình theo Điều 74 của Luật xây dựng, cụ thể:

- Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải được lập phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát, bước thiết kế và yêu cầu của việc lập thiết kế xây dựng;

- Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng;

- Công tác khảo sát xây dựng phải tuân thủ phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng được duyệt và được kiểm tra, giám sát, nghiệm thu theo quy định;

- Kết quả khảo sát xây dựng phải được lập thành báo cáo, bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế và phải được phê duyệt;

- Nhà thầu khảo sát xây dựng phải đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát.

- TCVN 4608-2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - chữ và chữ số trên bản vẽ xây dựng;

- Mục 1 chương III Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ;

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan quy định về thi công và nghiệm thu công trình xây dựng;

2.2. Nội dung, khối lượng công việc lập thiết kế BVTC-DT

- Nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình theo Điều 78, 79 và 80 của Luật xây dựng, cụ thể:

- Phương án, nhiệm vụ thiết kế xây dựng phải được lập phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng và yêu cầu của việc lập thiết kế xây dựng;

+ Phương án: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, cảnh quan, điều kiện tự nhiên và các quy định về kiến trúc; tuân thủ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

+ Tuổi thọ công trình.

+ Phương án kết cấu, kỹ thuật: Nền móng công trình phải đảm bảo bền vững, không bị lún nứt, biến dạng quá giới hạn cho phép làm ảnh hưởng đến tuổi thọ công trình và các công trình lân cận.

+ Phương án phòng, chống cháy, nổ.

+ Phương án sử dụng năng lượng đạt hiệu suất cao, khai thác tối đa thuận lợi và hạn chế bất lợi của thiên nhiên nhằm đảm bảo tiết kiệm năng lượng sinh hoạt cũng như năng lượng sản xuất.

+ Giải pháp bảo vệ môi trường: An toàn, tiết kiệm, đáp ứng các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và những tiêu chuẩn liên quan.

+ Phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng: Nội dung thiết kế phải tuân thủ Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước.

+ Điều kiện tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng.

+ Tổng dự toán, dự toán chi phí xây dựng phù hợp với bước thiết kế kỹ thuật thi công.

2.3. Các tiêu chuẩn áp dụng:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	Tiêu chuẩn khảo sát	
1	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398 : 2012

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11 : 2008/BTNMT
3	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401 : 2012
4	Đất, đá xây dựng - Phân loại	TCVN 5746 : 2024
5	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437 : 2012
6	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
7	Đất xây dựng - Lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683 : 2012
8	Công trình xây dựng - Phân cấp đá trong thi công	TCVN 11676 : 2016
9	Quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính	TT 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024
10	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04 : 2009/BTNMT
11	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02 : 2022/BXD
12	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31 : 2020/TCĐBVN
13	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô - Yêu cầu khảo sát và thiết kế	QĐ số 1365/QĐ-CĐBVN
II	Tiêu chuẩn thiết kế	
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật đường tuần tra biên giới	TCVN/QS 1472:2009
2	Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020	Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014
3	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 : 2005
4	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823 : 2017
5	Thiết kế các công trình phụ trợ thi công cầu	TCVN 11815 : 2017
6	Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu BT và BTCT	TCVN 5574 : 2018
7	Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lọc giã xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10335: 2014
8	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41 : 2024/BGTVT
9	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông	QCVN 07 : 2019/BKHCN
10	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18 : 2021/BXD

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
11	Thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252 : 2012
12	Thép cốt bê tông	TCVN 1651 : 2018
13	Cổng hộp BTCT	TCVN 9116 : 2012
14	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573 : 2011
15	Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc trên đường bộ - yêu cầu thiết kế	TCCS 34 : 2020/TCĐBVN
16	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380 : 2014
17	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38 : 2022/TCĐBVN
18	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39 : 2022/TCĐBVN
19	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737 : 2023
20	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887 : 2018
21	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - kích thước và hình dạng	TCVN 12681 : 2019
22	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252 : 2012
23	Công trình thủy lợi - Đường thi công - Yêu cầu thiết kế	TCVN 9162 : 2012
24	Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế	TCVN 13615 : 2022
25	Thép cacbon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709 : 2009
26	Thép cốt bê tông	TCVN 1651-1 :2018 và 1651-2 : 2018

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Báo cáo nộp trước khi thực hiện gói thầu:

Nhà thầu tư vấn phải thực hiện công việc khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; hàng tuần phải có báo cáo tiến độ công việc thực hiện cho chủ đầu tư và báo cáo đột xuất khi chủ đầu tư yêu cầu.

Báo cáo thường kỳ:

Thời gian nộp Báo cáo thường kỳ: Nhà thầu phải nộp Báo cáo thường kỳ cho Chủ đầu tư theo thời hạn bắt buộc là 1tuần/1 báo cáo. Báo cáo phải được nộp vào

đầu mỗi tuần, ngày cụ thể do nhà thầu tư vấn đề xuất;

Nội dung của Báo cáo thường kỳ: Báo cáo thường kỳ phải tổng hợp được tình hình thực hiện dự án về tiến độ, chất lượng... phải chỉ rõ các công việc đã hoàn thành được nghiệm thu, những công việc chưa đảm bảo tiến độ. Phải chỉ rõ được nguyên nhân và có giải pháp xử lý cho các công việc chưa thực hiện đúng chất lượng, tiến độ;

Báo cáo thường kỳ phải nêu rõ các mốc thời gian quan trọng và trình bày đủ kế hoạch trong kỳ, dự trù kế hoạch của kỳ tiếp theo...

Báo cáo đột xuất:

Báo cáo đột xuất phải được nhà thầu tư vấn lập và trình Chủ đầu tư khi có các sự kiện đột xuất hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì nhà thầu sẽ được nêu rõ lý do chính đáng;

Thời gian nộp Báo cáo đột xuất: Trong vòng 24 giờ đồng hồ sau khi xảy ra sự kiện đột xuất hoặc được Chủ đầu tư yêu cầu. Trường hợp khẩn cấp thì trong vòng 04 giờ hoặc ngắn hơn tùy điều kiện cụ thể sau khi xảy ra sự kiện đột xuất hoặc được Chủ đầu tư yêu cầu;

Nội dung Báo cáo đột xuất:

Trường hợp xảy ra sự kiện đột xuất: Báo cáo đột xuất phải nêu rõ nguyên nhân và có đề xuất giải pháp để Chủ đầu tư căn cứ quyết định;

Trường hợp theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Nội dung báo cáo phải đáp ứng các điều kiện cụ thể trong yêu cầu của Chủ đầu tư;

Ngoài các báo cáo bắt buộc theo yêu cầu trên nhà thầu có thể đề xuất thêm các sáng kiến nhằm hoàn thiện hơn nữa về nội dung, thời gian và tiến độ nộp báo cáo để dự án triển khai đạt hiệu quả.

Đến thời hạn nộp báo cáo được ghi trong hợp đồng, Nhà thầu nộp sản phẩm DVTV bao gồm:

TT	Tên hồ sơ	Yêu cầu sản phẩm hợp đồng
1	Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất	Báo cáo đóng thành quyển được đại diện chủ đầu tư ký, đóng dấu xác nhận trực tiếp tại văn bản hoặc bằng văn bản
2	Phương án, nhiệm vụ thiết kế	Nhà thầu lập phương án đóng thành quyển được đại diện chủ đầu tư ký, đóng dấu xác nhận trực tiếp tại văn bản hoặc bằng văn bản
3	Bản vẽ thiết kế thi công	Bản vẽ đóng thành quyển được chủ đầu tư phê duyệt bằng văn bản đồng thời ký, đóng dấu xác nhận tại bản vẽ

4	Dự toán thiết kế	Dự toán đóng thành quyền được chủ đầu tư phê duyệt bằng văn bản đồng thời ký, đóng dấu xác nhận tại báo cáo
---	------------------	---

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu tư vấn phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ để chứng minh năng lực kinh nghiệm và bố trí đầy đủ các nhân sự cần thiết để thực hiện gói thầu theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật đã nêu tại mục 2, Chương III của E-HSMT;

- Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của đảm nhận và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực quy định trong E-HSMT;

- Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 29 Chương I thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó;

- Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại ĐKCT, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

- Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSMT;

- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.

- Tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.